

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chỉ thị số 28/CT-TTg ngày 10/9/2014 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về công tác dân tộc

Căn cứ Chỉ thị số 28/CT-TTg ngày 10/9/2014 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về công tác dân tộc;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 28/CT-TTg ngày 10/9/2014 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về công tác dân tộc, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Nhằm nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành về công tác dân tộc, xác định công tác dân tộc là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân và của cả hệ thống chính trị.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các Chỉ thị, Nghị quyết, Nghị định của Đảng và Chính phủ về công tác dân tộc; nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng, đánh giá kết quả tổ chức thực hiện các đề án, dự án, chính sách cụ thể trên địa bàn tỉnh để triển khai những nhiệm vụ chủ yếu của công tác dân tộc một cách có hiệu quả.

2. Yêu Cầu:

Tăng cường nắm bắt đời sống tâm tư nguyện vọng của nhân dân trên địa bàn, tích cực tham mưu xây dựng các chính sách đáp ứng những yêu cầu thiết yếu cho sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, kịp thời giải quyết những vấn đề mới, phát sinh đảm bảo an ninh ổn định vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ xây dựng kế hoạch và các giải pháp để tổ chức thực hiện có hiệu quả nội dung Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, cụ thể hóa các nhiệm vụ bằng việc xây dựng các chương trình, chính sách, dự án, đề án thuộc lĩnh vực ngành phụ trách để hỗ trợ đầu tư cho vùng đồng bào dân tộc và miền núi, tổ chức triển khai thực hiện trong giai đoạn 2011-2015.

Nâng cao vai trò tham mưu của các cấp, các ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trong việc thực hiện các chính sách dân tộc, ưu tiên đầu tư

lồng ghép có hiệu quả các chương trình, dự án; huy động sự đóng góp của nhân dân; tăng cường hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Tập trung thực hiện tốt các chính sách, dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cho các xã đặc biệt khó khăn, thôn bản đặc biệt khó khăn từ Chương trình 135 giai đoạn III, Quyết định số 755/QĐ-TTg, Quyết định số 54/QĐ-TTg, Quyết định số 102/2009/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ...; thực hiện đồng bộ các chính sách đối với các xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn tạo thuận lợi để hộ đồng bào dân tộc thiểu số vay vốn phát triển sản xuất, tiếp cận các nguồn lực và thụ hưởng các phúc lợi xã hội.

Thực hiện lồng ghép nguồn vốn từ các chương trình, dự án để đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng thiết yếu về đường giao thông, điện lưới, công trình thủy lợi, nước sinh hoạt, trường học, trạm y tế, phát triển các chợ đầu mối; quy hoạch sắp xếp, ổn định dân cư gắn với đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng và xây dựng nông thôn mới.

Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội phù hợp với tiềm năng, lợi thế của từng vùng và đặc điểm tập quán của từng dân tộc gắn với xây dựng nông thôn mới. Ưu tiên, khuyến khích phát triển công nghiệp chế biến, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Tổ chức thực hiện có hiệu quả chính sách hỗ trợ trực tiếp cho người dân thuộc hộ nghèo ở vùng khó khăn, đảm bảo các đối tượng được thụ hưởng chính sách sử dụng nguồn vốn đúng mục đích.

2. Rà soát, đánh giá kết quả thực hiện các chính sách dân tộc trên địa bàn tỉnh đến năm 2015, đề xuất sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách, chương trình, dự án phù hợp với thực tế của từng địa phương giai đoạn 2016 - 2020. Tiếp tục xây dựng các đề án, chính sách theo các mục tiêu cơ bản, dài hạn, ổn định, ưu tiên các lĩnh vực: Phát triển cơ sở hạ tầng, nâng cao giáo dục, đào tạo nghề và phát triển nguồn nhân lực, chuyển giao khoa học công nghệ, hỗ trợ phát triển sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm nông, lâm nghiệp.

3. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến sâu rộng các chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước trong vùng đồng bào dân tộc. Nâng cao vai trò của đồng bào, người có uy tín và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc triển khai tổ chức thực hiện và giám sát việc thực hiện các chính sách trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh việc tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

4. Củng cố hệ thống chính trị cơ sở, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở, quan tâm các vùng có điều kiện đặc biệt khó khăn; xây dựng và củng cố đội ngũ cán bộ xã; nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể các cấp, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng và đảng viên ở cơ sở; Thường xuyên quan tâm, động viên các già làng, trưởng bản người có uy tín trong cộng đồng dân tộc thiểu số tham gia vận động, tuyên truyền cho nhân dân về chính sách pháp luật

của Nhà nước, đảm bảo an ninh trật tự thôn bản, cộng đồng, tích cực xây dựng khối đại đoàn kết tại khu dân cư.

5. Xây dựng và hoàn thiện kế hoạch, quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng cán bộ người dân tộc thiểu số trong hệ thống chính trị. Tổ chức thực hiện tốt các Đề án về đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng đội ngũ cán bộ là người dân tộc thiểu số; chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ cốt cán là người dân tộc thiểu số tại chỗ và thu hút cán bộ có năng lực về địa phương.

6. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện chính sách dân tộc trên địa bàn tỉnh.

III. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

1. Ban Dân tộc:

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tham mưu, đề xuất và tổ chức thực hiện tốt công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh; chủ động xây dựng kế hoạch và hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các huyện, thành phố trong việc triển khai thực hiện các chương trình, chính sách đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh; đồng thời sơ kết, tổng kết, đánh giá việc thực hiện đảm bảo theo đúng quy định.

- Rà soát và đề xuất việc thực hiện các chính sách, chương trình, dự án liên quan đến công tác dân tộc; tham gia thẩm định các chương trình dự án, đề án phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh; tham mưu, đề xuất xây dựng một số chính sách, đề án, dự án hỗ trợ đầu tư cho vùng ĐBKK, trình cấp thẩm quyền xem xét ban hành thực hiện trong giai đoạn 2014 - 2020.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính phân bổ nguồn vốn thực hiện các chính sách dân tộc trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu việc sắp xếp bố trí công chức là người dân tộc thiểu số của tỉnh làm việc tại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, UBND huyện và UBND xã.

- Tăng cường công tác tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước đến đồng bào dân tộc thiểu số. Thực hiện tốt chính sách đối với người uy tín trong cộng đồng dân tộc thiểu số theo Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg ngày 18/3/2011 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư liên tịch số 05/2011/TTLT ngày 16/12/2011 của Ủy ban Dân tộc và Bộ Tài chính; đồng thời chủ động đề xuất việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách, chương trình, dự án nhằm phát triển toàn diện, nhanh và bền vững kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2011 - 2015, ưu tiên thực hiện chính sách trong năm 2014, 2015. Chủ động lồng ghép các nguồn lực để thực hiện các chính sách, chương trình, dự án trên địa bàn, nhất là vùng đặc biệt khó khăn.

- Tăng cường công tác hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các chương trình, dự án, chính sách dân tộc trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính cân đối bố trí nguồn vốn thực hiện các chương trình, dự án đầu tư cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Phối hợp với Ban Dân tộc tham mưu, đề xuất việc phân khai các nguồn vốn đầu tư thuộc lĩnh vực dân tộc và lồng ghép các nguồn vốn đầu tư để phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;

- Thẩm định các quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội và các quy hoạch ngành, lĩnh vực vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

3. Sở Tài chính:

Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng cơ chế quản lý sử dụng các nguồn vốn thực hiện chính sách, chương trình, dự án phù hợp với điều kiện của từng vùng. Ưu tiên cân đối ngân sách, giải ngân nguồn vốn hàng năm cho thực hiện các chính sách dân tộc. Hướng dẫn quản lý sử dụng các nguồn vốn thực hiện chính sách, chương trình, dự án và thực hiện việc thanh, quyết toán các nguồn vốn đầu tư theo qui định.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành đề xuất xây dựng chính sách ổn định dân cư, giải quyết vấn đề di dân tái định cư, hậu tái định cư. Thực hiện lồng ghép công tác xóa đói giảm nghèo, phát triển cơ sở hạ tầng thiết yếu ở vùng khó khăn. Ưu tiên bố trí nguồn vốn từ chương trình mục tiêu quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn để xây dựng các công trình nước sinh hoạt theo Quyết định số 755/QĐ-TTg đã được UBND tỉnh duyệt tại Quyết định 1436/QĐ-UBND ngày 06/10/2014.

- Tăng cường công tác khuyến nông, khuyến lâm, chuyển giao khoa học, kỹ thuật, hỗ trợ phát triển sản xuất để từng bước ổn định đời sống của người dân; xây dựng các mô hình sản xuất, kinh doanh, chế biến tiêu thụ sản phẩm có giá trị kinh tế cao, phù hợp điều kiện của từng vùng.

- Phối hợp với Ban Dân tộc, các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trong việc triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách về hỗ trợ phát triển sản xuất; hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt; định canh định cư cho đồng bào dân tộc thiểu số... và các chương trình, chính sách khác của nhà nước đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn.

5. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc thực hiện các chính sách xã hội, chính sách giảm nghèo nói chung và giảm nghèo đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chính sách học nghề, tạo việc làm và xuất khẩu lao động cho người lao động vùng đồng bào dân tộc thiểu số;

- Phối hợp với Ban Dân tộc, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính xây dựng kế hoạch và phân bổ nguồn vốn thực hiện các chương trình dự án về giảm nghèo, dạy nghề cho các vùng đồng bào dân tộc thiểu số và vùng miền núi đặc biệt khó khăn; lồng ghép các nguồn lực của các chương trình, dự án trên địa bàn tỉnh để thực hiện mục tiêu giảm nghèo, phát triển nguồn nhân lực.

6. Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan triển khai lập quy hoạch và bố trí đất ở, đất sản xuất cho đồng bào vùng dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn.

7. Sở Nội vụ:

- Chủ trì phối hợp với các sở, ban ngành thực hiện chính sách đào tạo, quy hoạch, sử dụng đội ngũ cán bộ là người dân tộc thiểu số trong cơ quan chuyên môn các cấp.

- Chủ động xây dựng kế hoạch tạo nguồn cán bộ dân tộc thiểu số, xác định rõ nội dung và nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ người dân tộc thiểu số cho từng giai đoạn cụ thể. Xây dựng các chương trình, nội dung đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ theo lĩnh vực, vị trí công tác và yêu cầu thực tế của địa phương.

8. Sở Giáo dục và Đào tạo:

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện việc đào tạo nguồn nhân lực, nâng cao dân trí, đẩy mạnh công tác xóa mù chữ và tái mù chữ trong vùng đồng bào các dân tộc trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện tốt chế độ cử tuyển đối với học sinh là người dân tộc thiểu số vào các cơ sở giáo dục trình độ đại học, cao đẳng, trung cấp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Ưu tiên các trường có ngành, nghề phù hợp với nhu cầu thực tế của từng địa phương.

9. Sở Y tế:

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tham mưu, đề xuất bổ sung chính sách đào tạo nguồn nhân lực y tế cho vùng khó khăn và đặc biệt khó khăn theo chế độ cử tuyển.

- Tham mưu, đề xuất việc đầu tư, cải tạo cơ sở vật chất và cung cấp trang thiết bị các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện chế độ khám, chữa bệnh cho hộ nghèo người dân tộc thiểu số vùng khó khăn và đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 139/2002/QĐ-TTg và Quyết định số 14/2012/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

- Tham mưu, đề xuất chính sách hỗ trợ trực tiếp đối với đồng bào dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo và cận nghèo vùng khó khăn, nhất là các dân tộc thiểu số rất ít người trong việc khám, chữa bệnh.

10. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan thực hiện tốt những chính sách đặc thù, ưu tiên đầu tư, hỗ trợ cho việc bảo tồn, phát huy văn hoá của các dân tộc thiểu số, trong đó chú trọng các dân tộc ít người có nguy cơ bị mai một bản sắc;

- Bảo tồn, phát triển làng văn hoá gắn với du lịch, ưu tiên phát triển các loại hình du lịch có sự tham gia của cộng đồng các dân tộc thiểu số. Tăng cường các hoạt động giao lưu văn hoá, bài trừ tệ nạn xã hội.

11. Sở Công Thương:

- Chủ trì phối hợp với các sở, ngành chức năng tham mưu xây dựng kế hoạch đầu tư phát triển hệ thống điện cho vùng dân tộc thiểu số đảm bảo yêu cầu, kỹ thuật của ngành điện.

- Phối hợp với các ngành chức năng, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tham mưu đề xuất chương trình phát triển thương mại vùng dân tộc và miền núi theo hướng ưu tiên phát triển cơ sở hạ tầng, hỗ trợ tiếp cận thị trường, chính sách đặc thù hỗ trợ thương nhân kinh doanh tại vùng dân tộc, miền núi, mô hình gắn kết các chủ thể tham gia vào quá trình sản xuất- chế biến- tiêu thụ sản phẩm.

12. Sở Giao thông Vận tải:

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh cơ chế, chính sách thu hút các nguồn vốn đầu tư, hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng giao thông trên địa bàn các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Chủ trì, phối hợp với các ngành chức năng và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố kiểm tra, theo dõi, giám sát chặt chẽ việc quản lý chất lượng các công trình giao thông ở các xã vùng đặc biệt khó khăn đảm bảo theo quy định của pháp luật.

13. Sở Xây dựng:

- Tiếp tục tổ chức chính sách hỗ trợ nhà ở cho người nghèo, ưu tiên cho đối tượng là hộ dân tộc thiểu số. Xây dựng quy hoạch thôn, bản vùng dân tộc, miền núi theo tiêu chí của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

-Tăng cường công tác kiểm tra, theo dõi, giám sát chặt chẽ việc quản lý chất lượng các công trình xây dựng ở vùng đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh.

14. Ngân hàng Chính sách xã hội Chi nhánh tỉnh Hòa Bình.

- Tăng cường công tác phối hợp với các các sở, ban ngành liên quan để thực hiện tốt chính sách tín dụng cho các đối tượng hộ đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng khó khăn và đặc biệt khó khăn được thuận lợi, đúng quy định.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 54/2012/QĐ-TTg ngày 04/12/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chính sách cho vay vốn phát triển sản xuất đối với hộ đồng bào các dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn giai đoạn 2012-2015.

15. Công an tỉnh:

- Chủ trì phối hợp với các ngành chức năng, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố nắm chắc tình hình an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội trong vùng đồng bào dân tộc.

- Kiên quyết đấu tranh với các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo để tuyên truyền gây chia rẽ đoàn kết dân tộc.

16. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh:

Thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng, an ninh gắn với phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội; chú trọng đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh.

17. Sở Ngoại vụ:

- Tuyên truyền chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc tới các tổ chức quốc tế; phối hợp với các cơ quan chức năng thúc đẩy hợp tác trên lĩnh vực kinh tế, văn hoá, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực phục vụ công tác dân tộc.

- Hỗ trợ các thủ tục hành chính trong việc triển khai các chương trình hoặc dự án nhân đạo, phát triển và viện trợ do các tổ chức phi chính phủ nước ngoài giúp đỡ vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh.

18. Sở Thông tin và Truyền thông:

- Tăng cường đầu tư và nâng cấp cơ sở hạ tầng thông tin, truyền thông, mở rộng diện phủ sóng và nâng cao chất lượng phát thanh truyền hình, điện thoại và Internet đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số các xã đặc biệt khó khăn.

- Phối hợp với các cơ quan báo chí, phát thanh truyền hình trên địa bàn tỉnh nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền bằng các hình thức, phương thức phù hợp với từng vùng, từng dân tộc và bằng tiếng các dân tộc thiểu số.

- Tổ chức triển khai có hiệu quả việc đưa thông tin về cơ sở vùng núi, vùng sâu, vùng xa.

19. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm xây dựng kế hoạch chi tiết triển khai thực hiện Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh trên địa bàn huyện, thành phố và chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn triển khai thực hiện.

- Phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành của tỉnh tổ chức triển khai thực hiện toàn diện các Chương trình, chính sách, đề án, dự án do Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương và của tỉnh ban hành; quy hoạch, xây dựng các đề án, dự án của huyện phù hợp với địa bàn.

- Chủ động huy động tối đa các nguồn vốn đầu tư phát triển vào vùng đồng bào dân tộc thiểu số; thực hiện lồng ghép vốn các chính sách, đề án, dự án với Chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình phát triển kinh tế - xã hội khác trên địa bàn để triển khai thực hiện, đảm bảo hiệu quả.

- Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về chính sách dân tộc trên địa bàn, trực tiếp tổ chức triển khai thực hiện các chính sách dân tộc có hiệu quả, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hoá gắn với thị trường, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho đồng bào các dân tộc ở các xã, thôn đặc biệt khó khăn một cách bền vững.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm xây dựng Kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung của Kế hoạch này bảo đảm đúng tiến độ.

2. Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố được giao nhiệm vụ chủ động tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá hoạt động trên cơ sở nhiệm vụ được phân công, định kỳ xây dựng báo cáo năm (trước ngày 15/11 hàng năm) gửi về Ban Dân tộc để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Giao Ban Dân tộc là cơ quan thường trực chủ trì, phối hợp với sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện hàng năm các nội dung của Kế hoạch này với Ủy ban nhân dân tỉnh.

Yêu cầu các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các ngành chức năng có liên quan căn cứ nội dung Kế hoạch này triển khai thực hiện. / *KS*

Nơi nhận:

- Ủy ban Dân tộc;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các Đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Chánh, Phó VP/UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NNTN (N65).

(b/c)



Nguyễn Văn Dũng

Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPh
LawSoft